

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

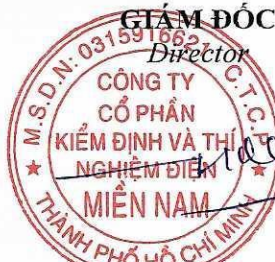
Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 365/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 14/03/2025 Trang/ Page: 1/2
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH HWA SEUNG VINA Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	PTN - ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Găng tay cao su cách điện trung thế <i>The medium voltage insulating rubber gloves</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Đôi/ 01 Pair
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002). Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	14/03/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ Type: GĂNG TAY CÁCH ĐIỆN 22KV Năm sản xuất/ Date of manufacture: 10/2017 Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 22 kV Tần số/ Frequency: 50/60 Hz Số quản lý/ Serial No: Số phiếu 620 Nhà sản xuất/ Manufacture: VICADI – Việt Nam
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	/
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Găng tay cao su cách điện trên không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / <i>The above insulating rubber gloves do not meet the technical standards</i>
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: / <i>Recommended next testing period:</i>	

Người Thực Hiện*Executor***Nguyễn Đức Tiến Luyện****GIÁM ĐỐC***Director***Nguyễn Quốc Hoàn**



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 14/03/2025

Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Cao su bị lão hóa/ <i>Aging rubber</i>	Không đạt/ <i>Failure</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Cao su bị lão hóa/ <i>Aging rubber</i>	Không đạt/ <i>Failure</i>

10.2 Điện trở cách điện (R_{ca})/ *Insulation Test ($M\Omega$):*

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level ($M\Omega$)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($M\Omega$)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Cực trong Găng phải - Vỏ bồn <i>Iron bar in right glove - Case</i>	> 1.000	10.000	Đạt/ <i>Pass</i>
Cực trong Găng trái - Vỏ bồn <i>Iron bar in left glove - Case</i>	> 1.000	10.000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.3 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ *Industrial frequency alternating voltage:*

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV/s)</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ <i>Test dielectric strength</i>			
	- Găng phải/ <i>Right</i>	22kV/ 60s	Đánh thủng/ <i>Break down</i>	Không đạt/ <i>Failure</i>
	- Găng trái/ <i>Left</i>	22kV/ 60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

